

Số: 46/2024/QĐST-DS

Phong Điền, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số C T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Nguyễn Ngọc L1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số I đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà **Nguyễn Thị Lan P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Á được quản lý, sử dụng phần nhà và đất là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn C. Trong đó, phần đất tại thửa 94, tờ bản đồ số 15, diện tích 265.5m² loại đất ONT + CLN (có 100m² đất ONT), trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 184.8m² (gồm nhà chính, nhà sau và hành lang), nhà và đất tọa lạc tại ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Á có trách nhiệm trả một kỳ phần thừa kế cho ông Nguyễn Văn N là giá trị nhà và đất là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) vào ngày 16/9/2024.

- Đối với các kỳ phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Ngọc L1, bà Nguyễn Thị Lan P, bà Nguyễn Thị Ngọc T được hưởng giá trị nhà và đất là 89.812.699 đồng (*T1 mươi chín triệu tám trăm mười hai ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng*), các bà nhường kỳ phần cho bà Nguyễn Thị Á nhận.

Bà Nguyễn Thị Á có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

(*Đính kèm Bản Trích đo địa chính số 365/TTKTTNMT ngày 10/4/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về chi phí đo đạc, định giá:* Chi phí đo đạc thẩm định là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), số tiền này nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp và thanh toán xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với ½ giá trị tài sản chung của bà Á và ông Nguyễn Văn C và 01 kỳ phần thừa kế bà Á được hưởng do bà Á là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Nguyễn Thị Á phải chịu án phí đối với 04 kỳ phần thừa kế bà Á được hưởng từ bà H, bà L1, bà P và bà T là 359.250.796 đồng, số tiền án phí bà Á phải nộp là 17.962.540 đồng (*Mười bảy triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm bốn mươi đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị Á tự nguyện chịu án phí đối với kỳ phần thừa kế mà ông Nguyễn Văn N được nhận là 90.000.000 đồng nên số tiền án phí bà Á tự nguyện chịu là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà